

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 NĂM 2021

I. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

a. Cây hàng năm

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tháng 10 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển. Các địa phương trong tỉnh tập trung khẩn trương giải phóng đất chuẩn bị triển khai sản xuất vụ Đông năm 2022.

Cây lúa Trong tháng, diện tích thu hoạch lúa Mùa được 19.910 ha, so với cùng kỳ năm trước bằng 93,59%; sản lượng thu hoạch đạt 106.138 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 93,85%.

Cây ngô: Trong tháng, diện tích thu hoạch đạt 2.350 ha; lũy kế từ đầu năm đến nay, diện tích thu hoạch đạt 24.280 ha, sản lượng thu hoạch đạt 106.421 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 101,83%

Cây khoai lang: Trong tháng, diện tích thu hoạch đạt 760 ha; lũy kế từ đầu năm đạt 3.410 ha so với cùng kỳ năm trước bằng 95,79%, sản lượng thu hoạch đạt 19.874 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 98,61%.

Cây đậu tương: Trong tháng, diện tích thu hoạch đạt 46 ha; lũy kế từ đầu vụ đạt 194 ha so với cùng kỳ năm trước bằng 96,56%, sản lượng thu hoạch đạt 335 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 97,82%.

Cây lạc: Trong tháng, diện tích thu hoạch đạt 451 ha; lũy kế từ đầu vụ đạt 3.010 ha so với cùng kỳ năm trước bằng 97,03%, sản lượng thu hoạch đạt 7.738 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 100,77%.

Cây mía: Diện tích gieo trồng mía lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 7.130 ha, so với cùng kỳ bằng 93,35%.

Rau các loại: Diện tích thu hoạch trong tháng đạt 2.610 ha; lũy kế từ đầu năm diện tích thu hoạch đạt 12.200 ha, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,52%, sản lượng thu hoạch đạt 180.986 tấn, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,54%.

b. Cây lâu năm:

Hiện nay, dòng cam chín sớm CS1 (cam lòng vàng), bưởi da xanh bắt đầu cho thu hoạch, giá cam được lái thương thu mua tại vườn giá từ 15.000 - 20.000 đồng/kg, bưởi da xanh 25.000 - 30.000 đồng/kg, bưởi chín sớm đầu vụ có giá 10.000 - 15.000 đồng/kg. Tháng 10 là thời điểm cam Cao Phong và cam các huyện khác bắt đầu vào vụ thu hoạch. Theo đánh giá chung thì giá bán cam, bưởi năm nay tại các địa phương đều giảm so với năm trước, do sản lượng cam, bưởi trồng trên toàn tỉnh tăng với tốc độ khá nhanh.

c. Chăn nuôi:

Số lượng gia súc, gia cầm: Tổng đàn trâu hiện có 115.660 con bằng 99,99% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò hiện có 86.630 con, bằng 101,93% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn lợn của tỉnh hiện nay là 461.126 con, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,2%; tổng đàn gia cầm 8.428 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 104,98%, trong đó: Đàn gà 7.448 nghìn con, so với cùng kỳ năm trước bằng 105,51%.

Sản lượng gia súc, gia cầm xuất chuồng: Trong tháng 10/2021 ước, sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng đạt 311 tấn; thịt bò 256 tấn; thịt lợn 5.262 tấn; thịt gia cầm 2.067 tấn. So với cùng kỳ năm trước, sản lượng thịt trâu bằng 103,60%; bò bằng 103,85%; lợn bằng 104,47%; gia cầm bằng 105,66%. Sản lượng chăn nuôi kỳ này tăng so với cùng kỳ trước, nguyên nhân là do sự tăng về quy mô chăn nuôi của nhiều hộ dân, mô hình chăn nuôi gia trại đang được phát triển tại các địa phương làm cho sản lượng xuất chuồng tăng.

Hiện tại giá lợn hơi tại các địa phương đang ở mức 40.000 - 50.000 đồng/kg, giá gà ta khoảng 110.000 - 120.000 đồng/kg, gà Lạc Thủy có giá khoảng 75.000 - 80.000 đồng/kg.

2. Lâm nghiệp

Trồng rừng: Tính đến nay diện tích trồng rừng đạt 5.275 ha, so với cùng kỳ năm trước bằng 95,13%. Số cây phân tán tháng 10/2021 trồng được 319 nghìn cây, lũy kế đạt 1.273 nghìn cây, so với cùng kỳ năm trước lũy kế bằng 102,02%.

Khai thác lâm sản: Trong tháng, sản lượng gỗ khai thác đạt 68.237 m³, sản lượng củi khai thác đạt 34.383 Ste; so với cùng kỳ năm trước sản lượng gỗ khai thác bằng 104,1%, sản lượng củi khai thác bằng 99,5%.

Thiệt hại rừng: Trong tháng thời tiết ẩm áp, mưa vào cuối ngày tạo độ ẩm cho không khí nên không có vụ cháy rừng nào xảy ra, công tác bảo vệ rừng các

tháng cuối năm cũng được triển khai mạnh mẽ nên không để xảy ra vụ chặt phá rừng trái phép nào.

3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản trong tháng vẫn là thu tỉa cá thịt; chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh cho đàn cá bố mẹ, cá hậu bị, cá giống các loại; các cơ sở sản xuất cá giống tiếp tục chăm sóc và phòng bệnh cho cá, sản xuất cá giống, giống cung ứng cho các địa phương.

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục xác định việc phát triển nuôi cá lồng gắn với bảo vệ môi trường lòng hồ Hoà Bình, đảm bảo các hộ và cơ sở nuôi đều tuân thủ theo quy hoạch. Song song với đó, thu hút đầu tư, hỗ trợ nhiều cơ sở nuôi quy mô lớn đã áp dụng công nghệ nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học đúng quy định, nâng cao an toàn thực phẩm, có đánh giá tác động môi trường, đảm bảo cho việc nuôi cá lồng vùng hồ Hoà Bình luôn phát triển bền vững.

II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tỉnh Hoà Bình ước tháng 10/2021 so với tháng 9/2021 tăng 12,65%, so với cùng kỳ năm trước giảm 33,24%. Trong đó:

- + Ngành sản xuất công nghiệp khai khoáng tăng 72,52% so với tháng 9/2021, giảm 14,01% so với cùng kỳ năm trước.
- + Ngành sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 27,64% so với tháng 9/2021, tăng 17,59% so với cùng kỳ năm trước.
- + Ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện... giảm 0,01% so với tháng 9/2021, giảm 55,83% so với cùng kỳ năm trước.
- + Ngành công nghiệp cung cấp nước tăng 0,45% so với tháng 9/2021; tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân chỉ số sản xuất công nghiệp tỉnh Hoà Bình ước tháng 10/2021 giảm so với cùng kỳ năm trước phần lớn là chịu sự ảnh hưởng của ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện. Ước sản lượng điện tháng 10/2021 là 600,33 triệu Kwh điện, so với tháng 10/2020 giảm 778.94 triệu Kwh (giảm 56,47%).

III. VỐN ĐẦU TƯ

Tháng 10/2021, tình hình thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý của tỉnh Hoà Bình ước đạt 353.145 triệu đồng. So với tháng 9/2021 tăng 26.603 triệu đồng (tăng 8,14%). Ước tính đến hết tháng 10/2021 tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn NSNN do địa

phương quản lý đạt 2.829.859 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,52%. Trong đó:

Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh tháng 10/2021 ước đạt 233.811 triệu đồng, so với tháng 9/2021 giảm 17.128 triệu đồng (giảm 6,83%). Ước tính đến hết tháng 10/2021 vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 2.104.730 triệu đồng, tăng 0,67% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện tháng 10/2021 ước đạt 113.254 triệu đồng, so với tháng 9/2021 tăng 43.439 triệu đồng (tăng 62,34%). Ước tính đến hết tháng 10/2021 vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 679.714 triệu đồng, giảm 6,63% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã tháng 10/2021 ước đạt 6.080 triệu đồng, so với tháng 9/2021 tăng 240 triệu đồng (tăng 4,1%). Ước tính đến hết tháng 10/2021 vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 45.415 triệu đồng, giảm 17,33% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý của tỉnh Hoà Bình tháng 10/2021 đạt cao do nhiều nguyên nhân các dự án đang đi vào giai đoạn có tiến độ nhanh như: Dự án Cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia tỉnh Hoà Bình; dự án Tăng cường kỹ thuật cụm công nghiệp Phú Thành II - Lạc Thủy; dự án Thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Hoà Bình (KFW); dự án đường Cun Pheo - Hang Kia - quốc lộ 6 huyện Mai Châu; Cầu Hoà Bình 2.

IV. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ước thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 10/2021, đạt 378.290 triệu đồng, đạt 7% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Thu ngân sách nhà nước đến hết tháng 10 ước thực hiện 3.694.116 triệu đồng, so với cùng kỳ tăng 29,48%. Trong đó: Thu nội địa ước đạt 3.332.371 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 26,09%; thu xuất nhập khẩu ước đạt 361.745 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 172,12%.

Thu ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 10/2021 đạt 11.069.079 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 97,92%, bằng 93% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ và 88% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao, trong đó: Thu điều tiết được hưởng theo phân cấp 2.966.120 triệu đồng; thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương 4.918.500 triệu đồng; thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 1.463.744 triệu đồng; thu chuyển nguồn 1.573.001 triệu đồng; thu ngân sách nộp cấp trên 147.714 triệu đồng.

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện hết tháng 10/2021 đạt 10.394.465 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 104,3%, bằng 88% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 83% Nghị quyết HĐND tỉnh, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 1.387.405 triệu đồng, bằng 55% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao; chi thường xuyên ước thực hiện 7.240.588 triệu đồng, bằng 90% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương ước thực hiện 1.764.466 triệu đồng, bằng 105% so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

V. GIÁ

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2021 giảm 0,30% so với tháng trước, tăng 2,31% so với tháng cuối năm trước (tháng 12/2020), tăng 2,44% so với tháng cùng kỳ năm trước (tháng 10/2020). Tính chung 10 tháng năm 2021 chỉ số giá tăng 1,31% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Giá lương thực, thực phẩm giảm do nguồn cung đảm bảo khi các địa phương đang tập trung thu hoạch vụ hè thu, trong chăn nuôi giá sản phẩm lợn hơi đang giảm rất sâu do khâu tiêu thụ giảm. Giá điện sinh hoạt, nước sinh hoạt giảm do nhu cầu tiêu dùng giảm khi thời tiết chuyển mùa. Giá vàng, đô la tiếp tục giảm do giá vàng, đô la thế giới giảm...đó là các nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2021 giảm 0,30% so với tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2021 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 2 nhóm hàng có chỉ số tăng là may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,37%, giao thông tăng 2,04%; 5 nhóm hàng có chỉ số giảm là hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,54 %, đồ uống và thuốc lá giảm 0,45%, nhà ở và VLXD giảm 0,17%, thiết bị đồ dùng gia đình giảm 0,14%, hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,01%; 4 nhóm hàng còn lại giữ ổn định.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2021 so với cùng kỳ tăng 1,31%. Có 8/11 nhóm hàng hóa dịch vụ tăng đó là: đồ uống và thuốc lá tăng 1,36%, nhà ở và VLXD tăng 0,39%; thiết bị đồ dùng gia đình tăng 0,41%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,36%; giao thông tăng 9,45%; giáo dục tăng 0,23%; văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,03%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,3%.

Có 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,87 %; may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,21%; bưu chính viễn thông giảm 0,15%. Các nhóm hàng khác giữ ổn định.

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 10/2021 so với tháng trước giảm 2,63%; so với cùng kỳ năm trước giảm 3,5%. Giá vàng bán lẻ bình quân trong tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 5.182.000đ/chỉ.

Chỉ số đô la Mỹ: Giá đô la Mỹ tháng 10/2021 so với tháng trước giảm 0,72%; so với cùng kỳ năm trước giảm 1,35%. Bình quân 1USD = 23.300vnd.

VI. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

Doanh thu bán lẻ hàng hoá: Tổng mức bán lẻ ước thực hiện tháng 10/2021 đạt 1.074.224,2 triệu đồng, so với tháng 9/2021 tăng 44.576,5 triệu đồng (tăng 4,33%); so với cùng kỳ năm trước tăng 1,65%. Trong đó một số nhóm hàng dự tính có tốc độ tăng cao như: Nhóm xăng, dầu các loại 31,3%; nhóm sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe động cơ tăng 20,37%; nhóm hàng may mặc tăng 5,35% so với tháng trước. Ước thực hiện đến hết tháng 10/2021 đạt 8.657.281,8 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,59%.

Doanh thu bán buôn hàng hoá: Doanh thu bán buôn dự tính thực hiện tháng 10/2021 là 1.000.543 triệu đồng so với tháng 9/2021 tăng 22.734 triệu đồng (tăng 2,33%), so với cùng kỳ năm trước giảm 28,62%. Một số nhóm hàng có tốc độ tăng như: Nhóm Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 14,52%, nhóm nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 12,18%, nhóm phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) tăng 11,96%, nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 8,88% so với tháng trước. Ước thực hiện đến hết tháng 10/2021 đạt 12.864.005 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 23,13%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt kết quả cao so với tháng trước do hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, hoạt động lưu thông hàng hóa diễn ra bình thường, các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích... nguồn cung hàng hóa dồi dào, giá cả hàng hóa cơ bản ổn định, một số lĩnh vực kinh doanh tiếp tục có bước phát triển.

Doanh thu hoạt động DV lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành: Ước doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống thực hiện tháng 10/2021 đạt 126.840 triệu đồng, so với tháng trước tăng 24,29%, so với cùng kỳ năm trước tăng 0,31%. Ước tính đến hết tháng 10/2021 đạt 1.000.240,2 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 13,21%.

Doanh thu hoạt động DV khác: Doanh thu dịch vụ thực hiện tháng 10/2021 ước đạt 54.378,2 triệu đồng, so với tháng trước tăng 21,32%, so với cùng kỳ năm trước tăng 3,51%. Ước tính đến hết tháng 10/2021 đạt 502.292,4 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 17,4%.

VII. VẬN TẢI

Tháng 10/2021 ước thực hiện tổng doanh thu ngành vận tải toàn tỉnh đạt 112.035 triệu đồng, so với tháng trước tăng 21,45%, so với cùng kỳ năm trước giảm 12,46%. Trong đó:

+ Doanh thu vận tải hành khách thực hiện đạt 50.906,6 triệu đồng, khối lượng hành khách luân chuyển đạt 49.102,79 nghìn người.Km. So với tháng trước doanh thu vận tải hành khách tăng 13,02%, so với cùng kỳ năm trước giảm 17,69%.

+ Doanh thu vận tải hàng hóa thực hiện đạt 54.464,8 triệu đồng, khối lượng hàng hoá luân chuyển đạt 27.978,67 nghìn tấn.Km. So với tháng trước doanh thu vận tải hàng hóa tăng 32,23%, so với cùng kỳ năm trước giảm 13,03%.

+ Doanh thu từ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 6.663,6 triệu đồng so với tháng trước tăng 10,88%, so với cùng kỳ năm trước tăng 89,75%.

Lũy kế 10 tháng đầu năm 2021, ngành kinh tế vận tải toàn tỉnh tổng doanh thu ước đạt 848.042,5 triệu đồng; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 377.722,3 triệu đồng; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 438.994,2 triệu đồng; doanh thu từ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 31.326 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước tổng doanh thu giảm 10,25%, doanh thu hành khách giảm 14,8%, doanh thu vận tải hàng hóa giảm 8,66%, doanh thu từ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 49,45%.

Doanh thu ngành vận tải tăng so với tháng trước nguyên nhân: Lượng công nhân đi làm trở lại tại các KCN trong và ngoài tỉnh tăng đột biến khiến cho hoạt động vận tải hành khách tăng lên. Đối với vận tải hàng hóa, do rơi vào thời điểm thu hoạch nhiều mặt hàng nông sản như cam, bưởi, lúa, ngô, mía... tại nhiều địa phương cũng khiến loại hình vận tải này đạt doanh thu cao hơn tháng trước.

VIII. ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Tình hình đời sống, xã hội: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. UBND các huyện, thành phố đề xuất các ngành nghề cần được hỗ trợ và tổng hợp số lượng lao động tự do thực tế tại địa

phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Tổng số người lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hòa Bình là 1.040 người.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho 46 hộ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 của các huyện Lương Sơn, Cao Phong với tổng số kinh phí hỗ trợ là 138 triệu đồng.

Công tác thăm hỏi, tặng quà cho người có công và gia đình chính sách nhân dịp kỷ niệm 74 năm Ngày thương binh - liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021). Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện, thành phố tặng quà của tỉnh, quà của Chủ tịch nước theo đúng quy định, cụ thể: Toàn tỉnh có 23.908 suất quà với tổng kinh phí là 5.953,8 triệu đồng, tổ chức thăm hỏi tặng quà cho 3 Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống với kinh phí là 3 triệu đồng, tặng quà 3 Trung tâm Điều dưỡng Thương binh ngoài tỉnh có người Hòa Bình điều dưỡng và 01 Trung tâm Điều dưỡng người có công tại huyện Kim Bôi với kinh phí là 20 triệu đồng. Ngoài ra, cấp lại thẻ thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là 20 thẻ; làm thủ tục giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ là 25 người; xét duyệt, lập hồ sơ chế độ ưu đãi học sinh, sinh viên con em thương binh là 200 người.

Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ: Theo báo cáo sơ bộ (từ 15/9/2021 đến 15/10/2021) trên địa bàn tỉnh có 01 vụ cháy nổ, thiệt hại 100 triệu đồng, lũy kế từ đầu năm có 05 vụ, thiệt hại 500 triệu đồng. Xảy ra 13 vụ vi phạm môi xử phạt 60,5 triệu đồng, lũy kế đến từ đầu năm 107 vụ, xử phạt 1.836,3 triệu đồng.

Tai nạn giao thông: Theo báo cáo sơ bộ (từ 15/9/2021 đến 15/10/2021), trên địa bàn tỉnh Hòa Bình đã xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông, làm chết 04 người và bị thương 06 người. Tính chung, 10 tháng toàn tỉnh xảy ra 63 vụ tai nạn giao thông, làm chết 46 người và làm bị thương 45 người./.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp (để Bc);
- VP Tỉnh uỷ } (để Bc);
- VP UBND Tỉnh }
- Các ngành liên quan;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Thạch